

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Khoản 6, Điều 1 Quyết định số 4789/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND, ngày 9/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Đường QL1A - Đường Đông thị trấn Mộ Đức (Nút N5) và Khu dân cư;

Căn cứ Quyết định số 4789/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đường QL1A - Đường Đông thị trấn Mộ Đức (Nút N5) và Khu dân cư;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 745/TTr-TTPTQĐ ngày 16/11/2021 và của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số số 656/TTr-KTHT ngày 24/ 11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Khoản 6, Điều 1 Quyết định số 4789/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, với các nội dung như sau:

Bổ sung phần quy hoạch tổng mặt bằng của công trình:

Quy mô diện tích khu đất quy hoạch đầu tư khu dân cư là 13.032,6 m², thuộc thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức; có giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông: Giáp đường Đông thị trấn Mộ Đức
- Phía Tây: Giáp QL1A và khu dân cư
- Phía Nam: Giáp đất nông nghiệp
- Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp
- Tọa độ ranh giới đầu tư: *(Chi tiết có bản vẽ kèm theo)*
- Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	5.969,6	45,81%
1.1	Đất ở liên kế	3.439,6	26,39%
1.2	Đất ở tái định cư	2.530,0	19,41%
2	Đất giao thông + taluy	7.062,97	54,19%
	Tổng cộng	13.032,6	100%

- Cơ cấu sử dụng đất giai đoạn 1:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	5.166,5	55,76%
1.1	Đất ở liên kế	3.296,5	35,58%
1.2	Đất ở tái định cư	1.870,0	20,18%
2	Đất giao thông + taluy	4.099,5	44,24%
	Tổng cộng	9.266,0	100%

- Cơ cấu sử dụng đất giai đoạn 2:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	803,1	21,32%
1.1	Đất ở liên kế	143,1	3,80%
1.2	Đất ở tái định cư	660,0	17,52%
2	Đất giao thông + taluy	2.963,5	78,68%
	Tổng cộng	3.766,6	100%

(Có bản đồ quy hoạch sử dụng đất kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 4789/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức không điều chỉnh tại Quyết định này thì vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng huyện; Thủ trưởng các ngành của huyện: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Mộ Đức; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Mộ Đức, Chủ tịch UBND thị trấn Mộ Đức và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT (KT) UBND huyện;
- VP: C, PVP, CVTH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



gla
Phạm Ngọc Lân